

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày: 25/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh; Ông Bùi Hồng Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 25/01/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 03/01/2018 đối với bị cáo:

Hồ Đức T - sinh năm 1989;

ĐKHKT và chỗ ở: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Con ông: Hồ Đức Th và bà Nguyễn Thị V;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Vợ là Hoàng Thị Y; có 01 con sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2017 đến ngày 29/11/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/11/2017, Hồ Đức T đến khu vực N, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì gặp người đàn ông tên H (là người quen biết với T từ trước). H rủ T mua ma túy đá về để cùng sử dụng, T đồng ý. H đưa cho T số tiền 2.000.000đồng, sau đó T đi bộ ra khu vực Ga T, thành phố H. Tại đây, T gặp và hỏi mua của người đàn ông tên B (không rõ địa chỉ) 2.000.000đồng được 01 gói nilon kích thước 4cm x 5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (là ma túy dạng đá). T mang theo gói ma túy vừa mua được đi gặp H. Sau đó, cả hai cùng thuê xe taxi (không rõ lái xe, biển số xe) về nhà nghỉ Đ ở thôn S, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương mục đích để cùng sử dụng ma túy. Đến nơi, H nói với T vào nhà nghỉ thuê phòng trước còn H đi tìm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T đồng ý. Khi T mang theo gói ma túy đi đến cổng nhà nghỉ Đ thì bị công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của T 01 gói nilon kích thước 4cm x 5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá, mục đích cất giấu để sử dụng

Tại Kết luận giám định số 1133/KLGD ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định có trọng lượng là 2,9785 gam, là loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 2,4706 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong bì thư số 1133/PC54 của Phòng PC 54 Công an thành phố Hải Phòng được lưu giữ tại kho vật chứng – Công an huyện Nam Sách chờ xử lý theo quy định

Tại bản Cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Hồ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41; Tuyên bố: Hồ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt: T từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, tại khu vực công nhà nghỉ Đ ở thôn S, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, Hồ Đức T có hành vi cất giấu trái phép 2,9785gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo Hồ Đức T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm

pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Căn cứ Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, HĐXX sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 2,4706 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Đối với người đàn ông theo T khai có tên H là người đưa tiền cho T để mua ma túy về cùng sử dụng và người đàn ông tên B bán ma túy cho T, quá trình điều tra không làm rõ được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Đức T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đức T **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 28/11/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 2,4706gam Metthamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong bì thư niêm phong 1133/PC54 của Phòng PC 54 Công an thành phố Hải Phòng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 04/01/2018)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Hồ Đức T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã T, huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy